TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-PT
Ngày: 10-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thái Quang Hải**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hoàng Quí**.

Ông **Nguyễn Văn Trinh**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Tống Phi Phụng –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Anh Thư -** Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Xuân L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

Vũ Xuân L, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Khu vực A, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình P và bà Nguyễn Thị T1; tiền sự: Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân quận N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, chấp hành xong ngày 29/6/2017; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Viết T2, Huỳnh Trần B, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/7/2018 Lê Viết T2 rủ Huỳnh Trần B tìm người có tài sản để cướp giật, T2 chở B đi trên xe mô tô biển kiểm soát 65S1-5707 chạy trên địa bàn phường T, khi đến khu vực nhóm trẻ Ngọc Thúy thuộc khu vực X, phường T, quận N, T2 phát hiện chị Nguyễn Thúy P1 đang ngồi trông trẻ trước cửa, cập đường lộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền trọng lượng 4 chỉ vàng 18k, T2 kêu B xuống xe đi bộ ngang quan sát thấy an toàn báo lại cho T2. Khi quan sát xong, T2 kêu B ngồi trên xe nổ máy đợi sẵn tẩu thoát. Sau đó T2 đến gặp Vũ Xuân L nói lại sự việc cho L nghe vừa giật được sợi dây chuyền và nhờ L lấy chiếc xe mô tô biển số 65F7-6840 chở đi Long Xuyên bán sợi dây chuyền tại tiệm vàng Y với giá 6.600.000 đồng, T2 đổ xăng cho xe L 50.000 đồng và chia cho L 500.000 dồng.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65S1-5707; 01 xe mô tô biển kiểm soát 53R9-9657; 01 áo sơ mi tay dài màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ sọc giữa màu trắng; 01 USB có chứa video ghi lại hành vi cướp giật của đối tượng; tiền Việt Nam 550.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/2018/BKL.ĐGTS và biên bản định giá tài sản số 32/2018/BB.ĐGTS cùng ngày 16/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận N kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng nữ trang 18k 04 chỉ, trị giá 10.120.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra quận N đã trả lại cho Lê Viết T2 01 xe mô tô biển kiểm soát 65S1-5707.

Quá trình điều tra T2 khai nhận đã dùng tiền cướp giật được sau đó trích ra 3.000.000 đồng để mua 01 xe mô tô biển kiểm soát 53R9-9657.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N đã căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân L 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Viết T2 và Huỳnh Trần B, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 22/3/2019, bị cáo Vũ Xuân L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng mức án cải tạo không giam giữ với thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ do bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha, mẹ bị bệnh, cần bị cáo chăm sóc. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng. Đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo nhìn nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên khi nghe Lê Viết T2 nói vừa giật được sợi dây chuyền và nhờ chở đi Long Xuyên bán sợi dây chuyền thì bị cáo đã đồng ý. Bị cáo được T2 chia cho 500.000 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2] Hiện nay tội phạm này còn xảy ra nhiều, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo không nặng, là cần thiết để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thái Quang Hải

Nơi nhận:
- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng quận N;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.